

Một số định nghĩa về hạnh phúc, hạnh phúc gia đình trên thế giới

Nguyễn Đức Tuyên

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu một số định nghĩa về hạnh phúc, hạnh phúc gia đình hiện nay trên thế giới, nêu ra những điểm mạnh, điểm yếu liên quan đến nội dung định nghĩa và thành phần của các định nghĩa này. Nghiên cứu này cho thấy hiện nay trên thế giới có nhiều định nghĩa hạnh phúc và hạnh phúc gia đình khác nhau được sử dụng rộng rãi trong cuộc sống và trong nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn. Hạnh phúc, hạnh phúc gia đình là những khái niệm rất gần gũi nhưng lại mang ý nghĩa rất trừu tượng và nó cũng là mục tiêu để mọi người và mọi gia đình trên thế giới hướng tới. Việc nghiên cứu về hạnh phúc và hạnh phúc gia đình cũng như việc xây dựng một định nghĩa chung về hạnh phúc, hạnh phúc gia đình là việc rất có ý nghĩa giúp cho việc nghiên cứu về gia đình và chính sách gia đình được tốt hơn.

Từ khóa: Gia đình; Hạnh phúc; Hạnh phúc gia đình; Cuộc sống tốt; Phúc lợi.

Trên thế giới, việc bàn luận về vấn đề hạnh phúc, hạnh phúc gia đình đã xuất hiện từ rất lâu. Ngay từ thời cổ đại, các nhà triết học ở phương Tây và ở phương Đông đều đề cập đến vấn đề này. Đến nay vấn đề hạnh phúc, hạnh phúc gia đình vẫn tiếp tục nghiên cứu, bàn luận. Hạnh phúc, hạnh phúc gia đình là một cụm từ khá phổ biến trên các phương tiện thông

tin đại chúng và là chủ đề quan tâm trong nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn. Đặc biệt ở trên internet, một hệ thống thông tin toàn cầu, là nơi có nhiều diễn đàn bàn luận về hạnh phúc, hạnh phúc gia đình.

Hạnh phúc cho dù là một thuật ngữ được sử dụng ở nhiều nơi, nhận được nhiều bàn luận, lý giải nhưng việc định nghĩa nó vẫn chưa được rõ ràng và thống nhất. Hạnh phúc gia đình là khía cạnh cụ thể hơn của hạnh phúc lại càng ít được đề cập hơn. Việc tìm hiểu việc định nghĩa thế nào là hạnh phúc và hạnh phúc gia đình là vấn đề cần thiết nhằm giúp cho việc nghiên cứu và đo lường về chất lượng cuộc sống và chất lượng gia đình một cách toàn diện. Dựa trên nguồn tài liệu sẵn có như sách, báo, tạp chí và nguồn thông tin và ứng dụng từ điển trên internet, bài viết trình bày một số định nghĩa về hạnh phúc, hạnh phúc gia đình hiện nay trên thế giới, cố gắng nêu lên những điểm mạnh, điểm yếu, việc phân loại thành phần của các định nghĩa này để giúp các nhà nghiên cứu có cái nhìn toàn diện hơn khi nghiên cứu về hạnh phúc và hạnh phúc gia đình.

1. Định nghĩa về hạnh phúc

Các định nghĩa về hạnh phúc

Trong lịch sử, vấn đề *hạnh phúc* (happiness) đã được nghiên cứu từ rất lâu. Aristotle, nhà triết học Hy Lạp cổ đại đã dành nhiều công sức nghiên cứu về hạnh phúc, ông cho rằng “con người mưu cầu hạnh phúc bằng nhiều cách và phương tiện khác nhau” (Doh Chull Shin, 2009).

Ở phương Đông cổ đại, bàn luận về hạnh phúc cũng được tìm thấy trong các lý luận của các nhà triết học Trung Quốc. Tác giả Herrilee R. Greel giới thiệu quan điểm của Khổng Tử bàn về hạnh phúc ông cho rằng: Dù con người có khác nhau thế nào, nhưng nguyện vọng chung của họ vẫn là đạt được hạnh phúc; nguyên tắc tạo nên hạnh phúc cho người khác thật đơn giản: điều gì mình không muốn người ta làm cho mình, thì mình chớ làm cho người (Greel, Herrilee R, 1964).

Các nhà khoa học cổ đại, kể cả phương Đông lẫn phương Tây, thường chỉ tập trung nghiên cứu về sự quan trọng của hạnh phúc, cách mọi người tạo ra hạnh phúc, cách nhà nước làm cho người dân hạnh phúc... Họ thường coi hạnh phúc là một cái gì đó trừu tượng, mà “có nó” ta sẽ được cuộc sống tốt đẹp, ví dụ, hạnh phúc là “tạo ra chất lượng sống cao nhất”, “là điều mà con người mong muốn”, “điều tốt đẹp của con người” (Doh Chull Shin, 2009)... Tuy nhiên, các nhà triết học cổ đại chưa định nghĩa một cách rõ ràng: hạnh phúc là gì và thành phần của nó gồm những gì.

Ngày nay, nếu tìm kiếm trên internet, ta sẽ thấy cụm từ hạnh phúc xuất hiện khá nhiều. Trong số đó, có các trang web mang tính phát động phong trào, trưng cầu ý kiến, trang mạng xã hội xuất hiện nhiều ý kiến, quan

niệm của các cá nhân, thậm chí là từ các tổ chức, doanh nghiệp về cách hiểu thế nào là hạnh phúc. Nhìn chung những định nghĩa này mang tính chất kinh nghiệm cá nhân và tùy theo sở thích riêng của mỗi người. Ví dụ như hãng nước ngọt Coca-cola đã định nghĩa về hạnh phúc trên website của mình như sau: Hạnh phúc đối với chúng tôi là bất cứ thứ gì có thể mang lại nụ cười cho người nào đó (Coca-cola).

Hoặc trang web có tên Dự án hạnh phúc (The Happiness Project) với mục tiêu là tập hợp những người khắp nơi trên thế giới thành một câu lạc bộ để gặp gỡ trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về những thói quen, những điều nên làm, nghĩa là để mỗi người có thể lập các “đề tài/dự án” riêng cho mình để làm mục tiêu theo đuổi và hướng tới việc đạt được niềm hạnh phúc trong cuộc sống (The Happiness Project). Một số trang web khác quan tâm tới chủ đề này bằng cách tiến hành tổng hợp và trích dẫn các định nghĩa về hạnh phúc theo quan điểm, lời nói, tục ngữ... từ khắp nơi trên thế giới như các trang web Life Optimizer, The Positivity Blog...

Trong rất nhiều loại định nghĩa về hạnh phúc được tìm thấy phổ biến trên internet, có một số định nghĩa được đưa ra bởi những nhà làm từ điển phổ thông nói chung và từ điển chuyên ngành nói riêng. Nhìn chung các định nghĩa về hạnh phúc trong các từ điển này có tính khúc triết và khái quát hơn. Từ điển của nhà xuất bản Wolframalpha là một ví dụ. Theo đó, hạnh phúc gồm có 2 thành tố: 1) trạng thái đặc trưng tinh thần thoải mái được xếp từ mức hài lòng đến mức độ cao hơn là niềm vui; 2) trải nghiệm cảm xúc ở trong trạng thái thoải mái.

Có thể nói, khái niệm hạnh phúc được định nghĩa ở đây được dựa trên thang đo định lượng về “niềm vui”, mà nó lại là một khái niệm định tính nên khó có thể lượng hóa được một cách chính xác; thuật ngữ “cảm xúc” và “trạng thái thoải mái” cũng có hạn chế như vậy. Định nghĩa trên mặc dù được Từ điển bách khoa mở Wikipedia trích dẫn, nhưng chính nó cũng xác nhận rằng định nghĩa này vẫn còn là một khái niệm chưa rõ ràng, và mang nhiều ý nghĩa khác nhau đối với nhiều người (Wikipedia_b).

Một số từ điển khác cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế tương tự, ví dụ theo Từ điển Merriam-webster, coi hạnh phúc là: 1) trạng thái thoải mái và trạng thái mãn nguyện; 2) sự trải nghiệm vừa ý và hài lòng (Merriam-webster_a). Còn Macmillandictionary thì cho rằng hạnh phúc có nghĩa là: 1) cảm giác vừa ý và hài lòng; 2) hài lòng vì một điều gì đó tốt đẹp và đúng đắn (Macmillan Dictionary_a).

Nhìn chung, các Từ điển này cũng định nghĩa về hạnh phúc dựa vào yếu tố tâm lý, tinh thần, do vậy nó cũng vấp phải những vấn đề tương tự như định nghĩa của Wolframalpha là khó đánh giá và đo lường. Có lẽ do những hạn chế nêu trên, nên các định nghĩa về hạnh phúc tuy được giới

thiệt rộng rãi, nhưng ít được áp dụng trong nghiên cứu khoa học.

Vấn đề hạnh phúc cũng thu hút sự quan tâm của các ngành khác nhau trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn. Các ngành khoa học cũng đưa ra các định nghĩa về hạnh phúc, tuy nhiên, tùy thuộc vào đối tượng, mục đích nghiên cứu của từng ngành mà họ đưa ra những định nghĩa riêng về hạnh phúc cho ngành của mình. Ví dụ, Tâm lý học cho rằng: hạnh phúc là một trải nghiệm chủ quan có ý thức của một cảm xúc, hay chính xác hơn, một kiểu loại đặc biệt của cảm xúc hay những cảm xúc (Definition of Happiness). Còn Triết học cho rằng: hạnh phúc “là 1 trong 2 điều: (1) là trạng thái của tư duy; (2) là cuộc sống tốt đẹp cho con người hướng tới (Stanford Encyclopedia of Philosophy). Ngành sinh học lại coi hạnh phúc là cảm xúc rất dễ chịu được đặc trưng bởi biểu hiện bên ngoài là sự hài lòng, niềm vui; và là trạng thái được đặc trưng bởi những cảm xúc khác nhau ở mức độ từ hài lòng đến niềm vui mãnh liệt (Biology Online)..

Trong thời gian gần đây, đã có nhiều hoạt động nghiên cứu và ấn phẩm về hạnh phúc mang tầm cỡ thế giới như Dữ liệu Hạnh phúc thế giới năm 1984, Tạp chí Nghiên cứu Hạnh phúc (2000) và các hội thảo về khái niệm hạnh phúc đã được tổ chức.... Trên cơ sở đó, tác giả Doh Chull Shin đã tổng hợp thành 3 định nghĩa về hạnh phúc được các nhà khoa học thường dùng như sau: (1) chỉ cảm xúc, sung sướng, vui vẻ, phấn chấn khoái lạc thường trong một thời gian ngắn; (2) chỉ sự thoả mãn, hay hài lòng về nhu cầu cuộc sống của con người; (3) chỉ chất lượng cuộc sống tốt đẹp (Doh Chull Shin, 2009).

Mặc dù hạnh phúc đã được định nghĩa khá nhiều, các nhà nghiên cứu xã hội dường như vẫn chưa thoả mãn với các định nghĩa nêu ra trước đó. Năm 2012 Liên hợp quốc tiến hành một cuộc điều tra lớn về “Chỉ số hạnh phúc”. “Báo cáo Hạnh phúc thế giới” (World Happiness Report) dựa trên kết quả cuộc điều tra này định nghĩa hạnh phúc là cấp độ mà cá nhân tự đánh giá một cách tích cực về chất lượng cuộc sống của bản thân (World Database of Happiness).

Một báo cáo khác có tên là “Theo đuổi Hạnh phúc: Cấu trúc của sự biến đổi bền vững” (Pursuing Happiness: The Architecture of Sustainable Change), các tác giả cũng đưa ra định nghĩa về hạnh phúc “là lúc mà con người luôn luôn ở trong trạng thái cảm xúc tích cực, hài lòng về cuộc sống cao và ít khi có cảm xúc tiêu cực” (Sonja Lyubomirsky, 2005:10).

Như vậy, có thể nói hạnh phúc là thuật ngữ được định nghĩa bằng nhiều cách hiểu khác nhau và chưa được sử dụng một cách thống nhất giữa các cuộc nghiên cứu, giữa các đối tượng nghiên cứu. Điều này có thể một phần là do cách hiểu về hạnh phúc mang nhiều yếu tố định tính, khó xác định. Cũng chính vì vậy nó đã gây trở ngại cho việc đánh giá các chính sách xã hội, và các nhà khoa học thường sử dụng những thuật ngữ gần nghĩa hoặc

thậm chí được coi là đồng nghĩa với các thuật ngữ hạnh phúc nhưng dễ dàng đo đạc, so sánh hơn... ví như thuật ngữ cuộc sống tốt (Wellbeing), phúc lợi (Welfare)... Xét về mặt dịch thuật, thuật ngữ cuộc sống tốt được định nghĩa là “một điều kiện sống tốt; luôn ở trong trạng thái đặc trưng bởi sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng” (Dictionary.com), hoặc “là một trạng thái sống hạnh phúc, khoẻ mạnh hoặc thành đạt” (Merriam-webster_c), trong từ điển Lạc Việt, cuộc sống tốt được dịch ra tiếng Việt là “tình trạng hạnh phúc, khoẻ mạnh” (Từ điển Lạc Việt, 2002).

Trong nghiên cứu khoa học, thuật ngữ cuộc sống tốt gần nghĩa nhất và thậm chí còn được coi là trùng nghĩa với thuật ngữ hạnh phúc. Các tác giả của báo cáo “Theo đuổi Hạnh phúc: Cấu trúc của sự biến đổi bền vững” không phân biệt rõ ràng từ ngữ hạnh phúc và cuộc sống tốt (Sonja Lyubomirsky, 2005). Vì vậy, khi định nghĩa về cuộc sống tốt, có báo cáo khoa học khẳng định khái niệm này có thể được dùng thay thế cho cụm từ hạnh phúc trong nhiều trường hợp (Edward L. Deci, 2008:1).

Có thể nói sự thuận tiện khi sử dụng các cụm từ này là rất rõ ràng, bởi khái niệm “*cuộc sống tốt*” ngoài việc mang nghĩa tương đương hoặc đồng nghĩa với “*hạnh phúc*”, nó còn cho phép so sánh về mặt định lượng dễ dàng hơn. Các chính sách xã hội thường nhắm vào mục đích nâng cao chất lượng cuộc sống một cách cụ thể, vì thế nó có nhu cầu cần đánh giá chính xác nên trong nghiên cứu xã hội, nhất là nghiên cứu chính sách, thuật ngữ này được coi là khái niệm phù hợp hơn nghĩa của thuật ngữ hạnh phúc.

Phúc lợi cũng là cụm từ có liên quan mật thiết đến hạnh phúc và cuộc sống tốt. Theo Từ điển Merriam-webster, phúc lợi có 2 nghĩa: nghĩa thứ nhất là trạng thái tốt nhất khi xem xét đến tài sản, hạnh phúc, có cuộc sống tốt đẹp, sự thịnh vượng; và nghĩa thứ hai là: a) sự viện trợ dưới hình thức tiền hoặc nhu cầu thiết yếu cho những người cần trợ giúp; b) khoản viện trợ này được phân phối qua một cơ quan hoặc chương trình (Merriam-webster_b). Còn theo Từ điển Macmillandictionary phúc lợi có nghĩa là: (1) sức khỏe và hạnh phúc của người dân; (2) sự cung cấp các dịch vụ chăm sóc của nhà nước hay các tổ chức cho người có nhu cầu (Macmillan Dictionary_b).

Như vậy, nghiên cứu hạnh phúc cũng chính là nghiên cứu về một cuộc sống tốt, các phúc lợi về mặt tinh thần và vật chất. Tuy nhiên, cũng cần phải nhận thức được rằng, tuy các khái niệm/cụm từ này có thể sử dụng giống nhau, thậm chí thay thế cho nhau trong nhiều trường hợp, nhưng chúng cũng có những yếu tố khác nhau, ví dụ như thuật ngữ hạnh phúc nhấn mạnh hơn đến ý nghĩa về mặt tình cảm con người, còn cuộc sống tốt, phúc lợi là những cụm từ kém biểu thị về mặt tình cảm và mang nhiều hàm ý về mặt vật chất.

Thành phần của hạnh phúc

Tuy định nghĩa về hạnh phúc chưa có sự thống nhất, và có nhiều khái niệm tương đương; nhưng thành phần của hạnh phúc lại được đưa ra khá rõ ràng. Trong báo cáo Hạnh phúc thế giới, các nhà nghiên cứu đã đưa ra một loạt chỉ số về hạnh phúc và được phân loại thành hai nhóm: “cá nhân” (Personal) và “ngoại cảnh” (External). Trong đó nhóm “cá nhân” gồm các yếu tố chủ chốt như: sức khoẻ tâm thần (tinh thần); sức khoẻ thể chất; trải nghiệm gia đình; giáo dục; và giới và tuổi. Trong nhóm “ngoại cảnh” gồm có: thu nhập; việc làm; cộng đồng và sự quản lý của chính phủ. Từ các thành tố chủ chốt nêu trên, báo cáo này đã đi sâu phân tích nhiều chỉ số ở cấp độ nhỏ hơn để đánh giá cụ thể thực trạng của vấn đề. Ví dụ, trong yếu tố “trải nghiệm gia đình” (Family experience), báo cáo này lại tập trung phân tích hai yếu tố quan trọng trong gia đình đó là: hôn nhân và trẻ em (Helliwell, John, 2012:56). Sự phân loại các thành tố về hạnh phúc trong báo cáo sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích để áp dụng vào các nghiên cứu tiếp theo về vấn đề này.

2. Định nghĩa về hạnh phúc gia đình

Các định nghĩa về hạnh phúc gia đình

Hạnh phúc gia đình (family happiness) là khái niệm cụ thể hơn của hạnh phúc và nó cũng gặp phải những vấn đề tương tự như ở cách hiểu của thuật ngữ hạnh phúc. Các định nghĩa về hạnh phúc gia đình trên internet mang nhiều tính chất phổ thông, đòi thường ít mang tính học thuật. Ví dụ, một trang web về tôn giáo cho rằng “Hạnh phúc trong cuộc sống gia đình có thể đạt được khi tạo dựng theo những lời dạy của Chúa Giêsu Kitô. Một cuộc hôn nhân và gia đình thành công được hình thành và duy trì trên các nguyên tắc của đức tin, cầu nguyện, ăn năn hối cải, sự tha thứ, sự tôn trọng, tình yêu, lòng từ bi, công việc và các hoạt động giải trí lành mạnh” (The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints).

Một số trang web khác như Brainy Quote, Pinterest thì lại đưa ra các lời khuyên về gia đình hạnh phúc, và là diễn đàn để mọi người đưa ra các quan niệm của riêng mình về cách hiểu thế nào là hạnh phúc gia đình và con người hạnh phúc. Đáng chú ý nhất là khi tìm kiếm khái niệm hạnh phúc gia đình trên internet, định nghĩa “Hạnh phúc gia đình” của nhà văn người Nga Leo Tolstoy có tần suất được truy cập nhiều hơn cả. Quan niệm của ông về hình ảnh hạnh phúc gia đình như sau: *Tôi đã trải qua nhiều, và bây giờ tôi nghĩ rằng tôi đã tìm thấy những gì là cần thiết cho hạnh phúc. Một cuộc sống tách biệt yên tĩnh ở một vùng quê, ta có thể làm điều hữu ích cho những người cần sự giúp đỡ, và cho cả những người không cần sự giúp đỡ, sau đó làm những điều mà hy vọng sau này có ích; và thiên nhiên, sách, âm nhạc, tình cảm thân thiết với người hàng xóm - đó là ý*

tưởng của tôi về hạnh phúc. Và cuối cùng, trên hết chính là người bạn đời, và có thể là những đứa con nữa - Liệu người ta còn mong muốn gì hơn ? (Wikipedia_a). Cho dù là một tác phẩm văn học, nhưng ý tưởng về hạnh phúc gia đình của Leo Tolstoy đã nhận được nhiều sự hưởng ứng, bình luận của người đọc và cũng được chia sẻ rộng rãi trên internet. Và vì là một tác phẩm văn học, nên khái niệm về hạnh phúc gia đình của Leo Tolstoy chứa đựng nhiều chất lãng mạn tâm lý. Nhưng ta có thể tìm thấy các thành tố thực sự của hạnh phúc gia đình mà Leo Tolstoy muốn truyền tải đó là: môi trường sống tự nhiên thân thiện, việc làm có ích, sự đam mê của riêng tư, tình cảm gia đình. Mặc dù định nghĩa của Leo Tolstoy về hạnh phúc gia đình đã có thành phần tương đối cụ thể, nhưng các nhà khoa học vẫn chưa thoả mãn với việc giới thiệu, phát triển và áp dụng định nghĩa này vào trong các nghiên cứu về cuộc sống gia đình.

Trên thực tế chưa có các cuộc điều tra lớn tầm cỡ thế giới về vấn đề hạnh phúc gia đình. Nhưng khi xem xét vấn đề liên quan với hạnh phúc gia đình người ta cũng đề cập tới khái niệm cuộc sống tốt trong gia đình (family well-being); phúc lợi gia đình (family welfare)... những thuật ngữ này xuất hiện nhiều hơn cả, nhất là trong các nghiên cứu về chính sách đối với gia đình. Về mặt dịch thuật, thuật ngữ family wellbeing cũng có thể dịch ra tiếng Việt là hạnh phúc gia đình (family Happiness).

Tần suất xuất hiện các thuật ngữ này trong các nghiên cứu về gia đình là khá rộng rãi vì “rất nhiều khía cạnh của cuộc sống con người có tác động đến chất lượng cuộc sống tốt của họ và gia đình họ” (Yaxley, Varunie, 2012:39). Thuật ngữ phúc lợi gia đình cũng xuất hiện nhiều trong báo cáo nghiên cứu về gia đình. Khi đối chiếu với với thuật ngữ hạnh phúc gia đình, thuật ngữ này không xuất hiện nhiều như khái niệm cuộc sống tốt trong gia đình so với hạnh phúc gia đình, nhưng nó lại có liên quan nhiều đến hạnh phúc gia đình. Bởi việc nâng cao phúc lợi gia đình sẽ làm tăng hạnh phúc gia đình được thể hiện trong nhiều báo cáo. Chính vì có sự tương đương về nghĩa nên khi nghiên cứu về vấn đề hạnh phúc gia đình chúng ta cũng cần cân nhắc xem xét việc sử dụng thay thế bằng các khái niệm về cuộc sống tốt trong gia đình, phúc lợi gia đình...

Thành phần của hạnh phúc gia đình

Tại mục *Trải nghiệm gia đình* trong Báo cáo Hạnh phúc thế giới, các tác giả đã phân loại hạnh phúc gia đình thành 2 phần chính đó là: hôn nhân và trẻ em (Helliwell, John, 2012:76-77). Tuy nhiên, do nghiên cứu này không tập trung nhiều vào nội dung hạnh phúc gia đình, nên thành phần của nó chỉ được nhắc đến một cách sơ lược, song có thể nói đây là nghiên cứu hiếm hoi, có tầm cỡ thế giới liên quan đến vấn đề hạnh phúc gia đình.

Mặt khác, vì vấn đề hạnh phúc gia đình ít được tiến hành nghiên cứu

qui mô quốc tế nên ít có thông tin về thành phần của nó. Tuy nhiên đã có một số điều tra đề cập đến thành phần của cuộc sống tốt trong gia đình, một vấn đề tương đương với hạnh phúc gia đình. Trong cuộc điều tra xã hội về Đánh giá cuộc sống tốt trong gia đình hay hạnh phúc gia đình (A Measure of Family Well-being) được tiến hành bởi University of Georgia Family and Consumer Sciences (1999), người ta đã xác định một loạt vấn đề cần thiết để đo đạc cuộc sống tốt trong gia đình, thể hiện qua các câu hỏi chia thành 4 bộ công cụ để đánh giá, so sánh. Tập hợp lại, các yếu tố này bao gồm: mô tả chung về cuộc sống gia đình; mục tiêu làm cha mẹ; mục tiêu nhà ở; mục tiêu cuộc sống cộng đồng; mục tiêu về thực phẩm và dinh dưỡng; mục tiêu về y tế và sức khỏe; mục tiêu chăm sóc; mục tiêu về giáo dục và việc làm; mục tiêu về tiền bạc; chăm sóc gia đình và hạnh phúc gia đình; hành vi của trẻ em và hạnh phúc gia đình; đi lại; tiền bạc.

Tổ chức The Colorado Foundation for Families and Children cũng có nghiên cứu đánh giá về vấn đề này. Trong báo cáo đánh giá các chỉ số đo lường của cuộc sống tốt trong gia đình (What Counts: Measuring Indicators of Family Well-being), các tác giả đã lựa chọn 16 chỉ số đưa vào các nhóm để đánh giá về cuộc sống gia đình như sau: 1) thời gian bên nhau; 2) kỷ luật, cấu trúc, và giám sát trẻ em; 3) giao tiếp tích cực; 4) sự đảm bảo của gia đình; 5) niềm tin tôn giáo; 6) hỗ trợ xã hội; 7) bữa ăn gia đình; hỗ trợ cộng đồng; 8) cộng đồng an toàn; 9) hàng xóm tin tưởng và sẵn sàng giúp đỡ; 10) cộng đồng hỗ trợ thanh thiếu niên; 11) văn hóa làm hàng xóm. Nhóm trẻ em gồm: 12) tiếp cận chăm sóc ban đầu có chất lượng cho trẻ em; giáo dục; 13) phụ huynh tham gia trong giáo dục trẻ em. Nhóm sức khỏe gồm: 14) tiếp cận chăm sóc sức khỏe; 15) thể dục thể thao; 16) phòng chống lạm dụng thuốc và điều trị (Martinez, Judith, 2003: 3).

Chương trình Đo lường phúc lợi quốc gia thuộc Văn phòng thống kê Quốc gia của Liên hiệp Anh đã phát triển các biện pháp đo đạc cấp quốc gia về cuộc sống tốt (National well-being). Báo cáo “Cuộc sống tốt trong gia đình: Đo đạc những lĩnh vực gì có giá trị và xác định được” đã xây dựng các biến số đo đạc cuộc sống tốt trong gia đình bao gồm: mối quan hệ cá nhân, đời sống xã hội và khu phố; y tế; thời gian làm việc và giải trí; nhà ở và khu phố; tài chính cá nhân; giáo dục và kỹ năng.

Các hành động mang lại một cuộc sống tốt được xác định gồm: là một điều gì đó lớn lao hơn; làm điều gì đó cho người khác; giao tiếp/liên hệ với mọi người; quan tâm chăm sóc cơ thể của bạn; nhận thức thế giới xung quanh; học hỏi những điều mới; có mục tiêu để hướng tới; có phương cách để phục hồi; tiếp cận tích cực; thoải mái với những thứ mà bạn đang có (Yaxley, Varunie, 2012:35-36).

Như vậy, những tài liệu nêu trên đã đưa ra rất nhiều thành phần về cuộc

sống tốt gia đình, do sự tương đưng và trùng hợp của hai thuật ngữ này mà ta cũng có thể tạm sử dụng làm thành thân cho khái niệm hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, chúng ta cũng nên xem xét đến khía cạnh phúc lợi gia đình. Nghiên cứu về phúc lợi gia đình có thể chỉ ra các vấn đề bình đẳng giới, hôn nhân, sinh con cái và nâng cao hạnh phúc của vợ chồng.

Nhiều nghiên cứu về chính sách gia đình cũng cho rằng bình đẳng giới sẽ giúp nâng cao hạnh phúc của gia đình. Có tác giả cho rằng chính sách bình đẳng giới tạo điều kiện để thu hút nam giới làm việc gia đình, nâng cao phúc lợi gia đình để tạo cho gia đình hạnh phúc hơn (Ivanovic, Nevena, 2008:13, 14); hoặc “Việc khuyến khích bình đẳng giới trong gia đình rất có giá trị với cuộc sống gia đình” (United Nations, 1997:8); “Sự chia sẻ trách nhiệm giữa vợ và chồng có tác động tích cực phúc lợi gia đình” (Republic Of Rwanda, 2005:24). Và hôn nhân sẽ giúp “nâng cao sức khỏe thể chất, hạnh phúc, và cảm xúc hạnh phúc của cả phụ nữ và nam giới” (Hawkins, Alan J., 2002:viii).

Ngoài ra, vấn đề sinh con đẻ cái cũng được coi là yếu tố có nhiều liên kết đến hạnh phúc của các cặp vợ chồng. Báo cáo “Đo lường hạnh phúc quốc gia: Hộ và gia đình” (Measuring National Well-being: Households and Families) cho thấy việc có con có một tác động tích cực đến hạnh phúc cá nhân (Macrory, Ian. 2012:10)...

Tóm lại, qua các bàn luận ở trên cho thấy các khái niệm về hạnh phúc gia đình, cuộc sống tốt trong gia đình, hạnh phúc gia đình hay phúc lợi gia đình thường được các nhà nghiên cứu đề cập chủ yếu ở các khía cạnh mà nó sẽ góp phần làm cho cuộc sống gia đình được tốt hơn và hạnh phúc hơn. Tổng hợp, sắp xếp có thể đưa ra các thành phần cơ bản của hạnh phúc gia đình như sau: hôn nhân vợ chồng; bình đẳng giới trong gia đình; việc làm và thu nhập của vợ chồng; kinh tế gia đình; sinh đẻ và làm cha mẹ; chăm sóc, giáo dục con cái; nhà ở, tiện nghi sinh hoạt; thực phẩm và dinh dưỡng; chăm sóc sức khỏe; giao tiếp, hỗ trợ cộng đồng; niềm tin tôn giáo; văn hóa và sự đa dạng.

3. Một số nhận xét

Nghiên cứu về hạnh phúc là chủ đề được nhiều tổ chức, quốc gia quan tâm, nhưng khái niệm hạnh phúc chưa hẳn được dùng thống nhất trong giới nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu về hạnh phúc có liên quan nhiều đến nghiên cứu về chất lượng sống, phúc lợi về mặt tinh thần và vật chất; và đôi chỗ chúng có thể dùng thay thế cho nhau, nhất là trong các nghiên cứu về chính sách xã hội.

Cho đến nay có nhiều định nghĩa hạnh phúc gia đình khác nhau được sử dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội, do vậy, càng cần thiết phải đưa ra một định nghĩa chung về hạnh phúc gia đình nhằm giúp cho việc phân

tích và so sánh. Tương tự, thành phần của hạnh phúc gia đình tuy chưa được nghiên cứu nhiều, nhưng các yếu tố làm cho gia đình hạnh phúc lại được bàn nhiều trong các nghiên cứu về gia đình và chính sách gia đình. Đây có thể là sự gợi ý cho việc tổng hợp và xây dựng các thành phần của hạnh phúc gia đình.

Tóm lại, hạnh phúc và hạnh phúc gia đình là những khái niệm rất gần gũi với con người, song lại mang ý nghĩa rất trừu tượng. Cho dù các khái niệm này chưa được định nghĩa một cách rõ ràng, nhưng hạnh phúc và hạnh phúc gia đình vẫn là mục tiêu để mọi người và mọi gia đình trên thế giới hướng đến. Và vì vậy nó cho thấy sự cần thiết của việc nghiên cứu về hạnh phúc con người, hạnh phúc gia đình trong xã hội hiện đại ngày nay. ■

Tài liệu trích dẫn

- Biology Online. <http://www.biology-online.org/dictionary/Happiness>
 Brainy Quote. http://www.brainyquote.com/quotes/topics/topic_family.html
 Coca-cola. <http://us.coca-cola.com/happiness/>
 Dictionary.com. <http://dictionary.reference.com/browse/well-being>
 Macmillan Dictionary_a. <http://www.macmillandictionary.com/dictionary/british/happy>
 Macmillan Dictionary_b. <http://www.macmillandictionary.com/dictionary/british/welfare>
 Merriam-webster_a. <http://www.merriam-webster.com/dictionary/happiness>
 Merriam-webster_b. <http://www.merriam-webster.com/dictionary/welfare?show=0&t=1376988313>
 Merriam-webster_c. <http://www.merriam-webster.com/dictionary/well-being>
 Life Optimizer. <http://www.lifeoptimizer.org/2008/07/03/what-is-happiness-10-definitions-of-happiness/>
 Pinterest. <https://www.pinterest.com/carlsonarts/quotes-to-family-happiness/>
 Stanford Encyclopedia of Philosophy.
<http://plato.stanford.edu/entries/happiness/#MeaHap>
 The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints.
 The Happiness Project. <http://www.gretchenrubin.com/>
 The Positivity Blog. <http://www.positivityblog.com/index.php/2013/08/20/happiness-quotes/>
 Wikipedia_a. http://en.wikipedia.org/wiki/Family_Happiness
 Wikipedia_b. <http://en.wikipedia.org/wiki/Happiness>
 Wolframalpha. <http://www.wolframalpha.com/input/?i=happiness&dataset=>
 World Database of Happiness. http://worlddatabaseofhappiness.eur.nl/hap_bib/intro-texts/introbib2.htm
 Từ điển Lạc Việt. 2002.
 Definition of Happiness - What is Happiness? / <http://www.findingauthentic-happiness.com/definition-of-happiness.html>.
 Doh Chull Shin, Nguyễn Khánh Hương dịch. 2009. Chất lượng cuộc sống của người dân châu Á theo nho giáo: Quan niệm về *hạnh phúc*. Phần 1. // Trong tạp chí

Nghiên cứu con người, Số 6/2009

- Edward L. Deci et al. 2008. Hedonia, Eudaimonia, And Well-Being: An Introduction// Journal of Happiness Studies (2008) 9:1–11 Springer 2006. DOI 10.1007/s10902-006-9018-1.
- Greel, Herrilee R.. 1964. Khổng Tử và cuộc mưu cầu *hạnh phúc* nhân sinh. Minh Anh lược dịch. “Confucius and the Struggle for Human Happiness”, in trong: H.G. Creel, *Chinese Thought from Confucius to Mao Tsê-Tung (Tu Tưởng Trung Quốc từ Khổng Tử đến Mao Trạch Đông)*, A Mentor Book, New York, 1964, p. 29-44. http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/triet-hoc-trung-quoc/khong-tu-va-cuoc-muu-cau-hanh-phuc-nhan-sinh_364.html.
- Hawkins, Alan J. et al. ed. 2002. Revitalizing the Institution of Marriage for the Twenty-first Century: An agenda for Strengthening Marriage. – Westport, connecticut, London: Praeger 216 p.
- Helliwell, John et al. ed. 2012. World Happiness Report. Columbia: Columbia University. 167 p.
- Ivanovic, Nevena 2008. Family Policies in the United Kingdom: Work-Family Balance Policies as a Paradigm Shift?.- Hertie School of Governance – working papers, No. 11, March 2008. 17 p.
- Lohmann, H. et al. 2009. Towards a Framework for Assessing Family Policies in the EU / OECD Social, Employment and Migration Working Papers, No. 88, OECD Publishing. <http://dx.doi.org/10.1787/223883627348>.
- Macrory, Ian. 2012. Measuring National Well-being - Households and Families. - London: Office for National Statistics. 33 p.
- Martinez, Judith et al. 2003. What Counts: Measuring Indicators of Family Well-being: Executive Summary Report. : Colorado: The Colorado Foundation for Families and Children. 8 p.
- Republic Of Rwanda. 2005. National Policy for Family Promotion. - Kigali: Minister in the Prime Minister’s Office in Charge of Family Promotion and Gender. 29 p.
- Sonja Lyubomirsky et al. 2005. Pursuing Happiness: The Architecture of Sustainable Change. - UC Riverside: UC Riverside Previously Published Works. 47 p.
- United Nations. 1997. Approaches to Family Policies: A Profile of Eight Countries. - New York: Department Of Economic And Social Affairs.
- University Of Georgia Family and Consumer Sciences. 1999. A Measure of Family Well-being. Outcome Accountability for Family Support Programs, Volume II: Workbook & Instruments.- Institute for Family Support and Development Of Mica, Inc. P. 95-132.
- Yaxley, Varunie et al. 2012. Family Wellbeing: Measuring what Matters Identifying and Validating Domains. - London: NatCen Social Research. 40 p.